

BẢN TIN TUẦN

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 28/3/2022 đến 03/04/2022)

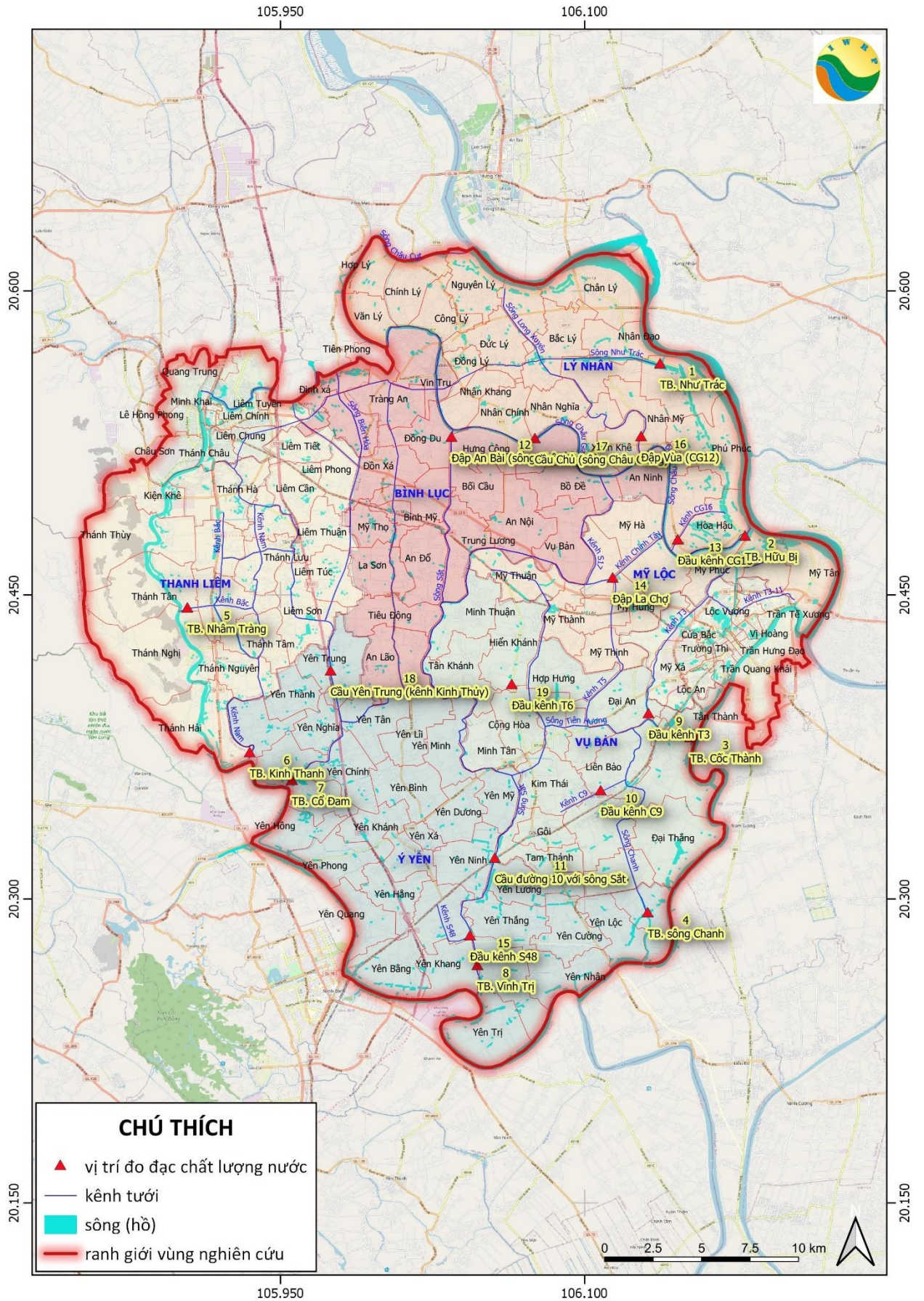
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 28/3/2022 đến 03/04/2022

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Kinh Thanh	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cổ Đàm	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đàm, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	TB triệu Xá (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục và Huyện thanh Liêm.
14	Đập La Chợ	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Nước thải TP. Nam Định nhưng vẫn được sử dụng tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2022



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 28/3/2022 – 03/04/2022 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 28/3/2022 đến 03/04/2022

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tuần tới vùng Trung du và Đồng bằng Bắc bộ các trạm có mưa đến mưa vừa, lượng mưa dao động từ 4-46mm.

Lượng mưa TB hiện tại tại Phủ Lý có xu thế tăng so với TBNN cùng thời kỳ, tại Nam Định có xu thế tăng.

Bảng 1: LƯỢNG MƯA TẠI MỘT SỐ TRẠM TRONG VÙNG

TT	Trạm	Tỉnh	Sông	Lượng mưa tuần trước (mm)	Lượng mưa lũy tích từ tháng VI/2021 (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/- %)			Dự báo lượng mưa từ 14/3 - 20/3 (mm)
						TBNN	2021	2020	
1	Nam Định	Nam Định	Đào	3,6	2067	+47	+55	+78	6,1
2	Phủ Lý	Hà Nam	Đáy	4,6	1961	+25	+45	+19	5,9

Bảng 2: NGUỒN NƯỚC TẠI CÔNG, TRẠM BƠM

TT	Tên công trình	Mức nước thiết kế (m)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Mức nước dự báo tuần tới: (m)			Ghi chú
				Dự báo MNTB so với TK (+/-: m)	Khả năng cấp nước của công trình (%)	Diện tích bảo đảm tưới (ha)	
1	TB. Như Trác	1,1	7512	-0,2	100,0	7512	Giảm
2	TB. Hữu Bị	0,8	7501	0,0	100,0	7501	Giảm
3	TB. Cốc Thành	0,8	8536	-0,1	100,0	8536	Giảm
4	TB. Cổ Đàm	0,8	9651	-0,1	100,0	9651	Giảm
5	TB. Nhâm Tràng	0,9	4415	-0,2	100,0	4415	Giảm
6	TB. Vĩnh Trị	0,8		-0,2			Giảm

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	28/03	29/03	30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	
Cổng Như Trác	6.367	6.367	6.367	6.367	6.367	6.367	6.367	≥ 4
Cổng Hữu Bị	6.475	6.490	6.505	6.522	6.541	6.560	6.580	≥ 4
Cổng Cốc Thành	5.772	5.801	5.823	5.837	5.846	5.853	5.859	≥ 4
Cổng sông Chanh	5.107	5.121	5.143	5.167	5.190	5.210	5.226	≥ 4
Cổng Nhâm Trảng	4.704	4.704	4.704	4.704	4.704	4.704	4.704	≥ 4
Cổng Kinh Thanh	6.114	6.099	6.081	6.061	6.036	6.007	5.973	≥ 4
Cổng Cổ Đàm	4.928	4.886	4.842	4.807	4.784	4.773	4.772	≥ 4
Cổng Vĩnh Trị	4.776	4.807	4.831	4.850	4.865	4.876	4.885	≥ 4
Đầu kênh T3	5.675	5.789	5.862	5.908	5.942	5.970	5.995	≥ 4
Đầu kênh C9	5.749	5.701	5.651	5.608	5.573	5.542	5.514	≥ 4
Cầu đường 10 với sông Sắt	4.997	4.989	4.980	4.972	4.965	4.960	4.956	≥ 4
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5.913	5.913	5.913	5.913	5.913	5.913	5.913	≥ 4
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	5.650	5.650	5.650	5.650	5.650	5.650	5.650	≥ 4
Đập La Chợ	6.462	6.467	6.484	6.506	6.528	6.550	6.571	≥ 4
Đầu kênh S48	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	≥ 4
Đập Vườa (CG12)	6.674	6.708	6.734	6.754	6.770	6.782	6.793	≥ 4
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6.206	6.213	6.223	6.234	6.245	6.257	6.269	≥ 4
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4.620	4.581	4.601	4.650	4.710	4.768	4.820	≥ 4
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5.545	5.699	5.816	5.896	5.952	5.996	6.032	≥ 4
Đầu kênh T6	5.728	5.786	5.828	5.854	5.872	5.886	5.899	≥ 4

NO ₃ ⁻								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	28/03	29/03	30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	
Cổng Như Trác	1.779	1.779	1.779	1.779	1.779	1.779	1.779	≤ 10
Cổng Hữu Bị	1.435	1.423	1.408	1.389	1.367	1.342	1.316	≤ 10
Cổng Cốc Thành	0.962	0.964	0.954	0.946	0.941	0.936	0.931	≤ 10
Cổng sông Chanh	4.703	4.678	4.656	4.635	4.616	4.600	4.588	≤ 10
Cổng Nhâm Trảng	2.904	2.904	2.904	2.904	2.904	2.904	2.904	≤ 10
Cổng Kinh Thanh	2.130	2.172	2.217	2.266	2.320	2.380	2.444	≤ 10
Cổng Cổ Đàm	4.413	4.454	4.490	4.511	4.520	4.518	4.509	≤ 10
Cổng Vĩnh Trị	4.504	4.473	4.450	4.435	4.427	4.424	4.425	≤ 10
Đầu kênh T3	2.044	2.001	1.960	1.934	1.914	1.893	1.873	≤ 10
Đầu kênh C9	2.933	3.038	3.147	3.240	3.319	3.390	3.454	≤ 10
Cầu đường 10 với sông Sắt	4.193	4.222	4.251	4.277	4.300	4.321	4.340	≤ 10
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2.464	2.464	2.464	2.464	2.464	2.464	2.464	≤ 10
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	4.800	4.800	4.800	4.800	4.800	4.800	4.800	≤ 10
Đập La Chợ	1.510	1.515	1.494	1.465	1.433	1.402	1.372	≤ 10
Đầu kênh S48	6.900	6.900	6.900	6.900	6.900	6.900	6.900	≤ 10
Đập Vườa (CG12)	1.105	1.050	1.008	0.976	0.951	0.932	0.916	≤ 10
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	2.074	2.074	2.070	2.064	2.056	2.047	2.038	≤ 10
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4.596	4.545	4.478	4.419	4.366	4.319	4.278	≤ 10
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	2.422	2.326	2.241	2.183	2.141	2.106	2.074	≤ 10
Đầu kênh T6	1.299	1.299	1.278	1.264	1.253	1.243	1.234	≤ 10

BOD ₅								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	28/03	29/03	30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	
Cổng Như Trác	11.513	11.513	11.513	11.513	11.513	11.513	11.513	≤ 15
Cổng Hữu Bị	7.255	7.223	7.180	7.118	7.037	6.942	6.839	≤ 15
Cổng Cốc Thành	14.608	14.402	14.260	14.179	14.131	14.095	14.067	≤ 15
Cổng sông Chanh	24.918	24.913	24.854	24.748	24.630	24.525	24.438	≤ 15
Cổng Nhâm Trảng	16.768	16.768	16.768	16.768	16.768	16.768	16.768	≤ 15
Cổng Kinh Thanh	8.913	9.066	9.229	9.407	9.606	9.830	10.083	≤ 15
Cổng Cổ Đàm	16.831	17.021	17.234	17.435	17.626	17.817	18.014	≤ 15
Cổng Vĩnh Trị	16.497	16.564	16.616	16.665	16.717	16.771	16.828	≤ 15
Đầu kênh T3	13.908	13.136	12.675	12.415	12.245	12.114	12.004	≤ 15
Đầu kênh C9	12.974	13.312	13.664	13.967	14.229	14.466	14.685	≤ 15
Cầu đường 10 với sông Sắt	16.349	16.415	16.488	16.561	16.634	16.706	16.779	≤ 15
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11.393	11.393	11.393	11.393	11.393	11.393	11.393	≤ 15
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	24.900	24.900	24.900	24.900	24.900	24.900	24.900	≤ 15
Đập La Chợ	7.546	7.581	7.509	7.397	7.273	7.147	7.027	≤ 15
Đầu kênh S48	15.700	15.700	15.700	15.700	15.700	15.700	15.700	≤ 15
Đập Vùa (CG12)	5.996	5.746	5.550	5.400	5.285	5.195	5.124	≤ 15
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	10.005	10.026	10.032	10.026	10.012	9.991	9.967	≤ 15
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	17.843	18.102	18.330	18.619	18.941	19.266	19.573	≤ 15
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	14.475	13.564	12.843	12.371	12.054	11.820	11.633	≤ 15
Đầu kênh T6	14.495	14.092	13.819	13.665	13.570	13.502	13.446	≤ 15

NH ₄ ⁺								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	28/03	29/03	30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	
Cổng Như Trác	0.258	0.258	0.258	0.258	0.258	0.258	0.258	≤ 0,9
Cổng Hữu Bị	0.314	0.319	0.323	0.326	0.326	0.325	0.323	≤ 0,9
Cổng Cốc Thành	0.335	0.341	0.343	0.345	0.347	0.348	0.349	≤ 0,9
Cổng sông Chanh	0.437	0.440	0.443	0.447	0.450	0.452	0.453	≤ 0,9
Cổng Nhâm Trảng	0.373	0.373	0.373	0.373	0.373	0.373	0.373	≤ 0,9
Cổng Kinh Thanh	0.348	0.360	0.371	0.383	0.396	0.408	0.421	≤ 0,9
Cổng Cổ Đàm	0.657	0.658	0.660	0.662	0.665	0.670	0.676	≤ 0,9
Cổng Vĩnh Trị	0.874	0.889	0.901	0.910	0.918	0.925	0.932	≤ 0,9
Đầu kênh T3	0.455	0.468	0.476	0.483	0.489	0.493	0.496	≤ 0,9
Đầu kênh C9	0.753	0.768	0.783	0.797	0.810	0.823	0.835	≤ 0,9
Cầu đường 10 với sông Sắt	0.906	0.905	0.906	0.909	0.913	0.918	0.924	≤ 0,9
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0.591	0.591	0.591	0.591	0.591	0.591	0.591	≤ 0,9
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	0.740	0.740	0.740	0.740	0.740	0.740	0.740	≤ 0,9
Đập La Chợ	0.358	0.366	0.367	0.364	0.360	0.356	0.352	≤ 0,9
Đầu kênh S48	2.300	2.300	2.300	2.300	2.300	2.300	2.300	≤ 0,9
Đập Vườa (CG12)	0.273	0.259	0.247	0.238	0.232	0.227	0.223	≤ 0,9
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0.535	0.540	0.544	0.548	0.550	0.553	0.554	≤ 0,9
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0.602	0.593	0.595	0.601	0.608	0.615	0.621	≤ 0,9
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0.481	0.500	0.508	0.514	0.519	0.522	0.525	≤ 0,9
Đầu kênh T6	0.370	0.382	0.386	0.389	0.393	0.395	0.397	≤ 0,9

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Kết quả dự báo NO_3^- trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Các vị trí có hàm lượng BOD_5 trong kỳ dự báo vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT như Sông Chanh, Nhâm Tràng, Cỏ Đam, Vĩnh Trị, Cầu đường 10, TB Triệu Xá, Đầu kênh S48, Cầu Yên Trung.

Các vị trí có hàm lượng NH_4^+ trong kỳ dự báo vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT như Vĩnh Trị, Cầu đường 10, Đầu kênh S48.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có các vị trí vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT ít hơn tuần trước.

2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các cống để đưa nước vào hệ thống.

3. Dự báo chung.

Với dự báo lượng mưa và mực nước như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ giảm. Hàm lượng các thông số như BOD_5 , NH_4^+ , NO_3^- sẽ có xu hướng giảm, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước sẽ có xu hướng tăng./.

Nơi nhận:

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

- Tổng cục Thủy lợi;
- Viện kỹ thuật TNN;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Thủy lợi Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.